TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HSST
Ngày 25/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng.
Ông Nguyễn Xuân Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại Hội trường Nhà văn hóa UBND xã Đức Bác, huyện Sông Lô. Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử lưu động công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2024/HSST ngày 10/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 10/6/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1973; Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 12, Khu 1, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T (đã chết); Vợ Nguyễn Thị H (đã ly hôn). Có 01 con sinh năm 1997.

Tiền án: 01 tại bản án số 56/HSST ngày 29/3/2000, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 10 năm tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy" và 02 năm tù về tội "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp buộc S chấp hành hình phạt chung là 12 năm tù. S chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/3/2010, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung (phạt tiền 40.000.000đ). (Bản án số 56/HSST có áp dụng tình tiết tăng nặng *"Tái phạm"* đối với S).

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 25/HSST ngày 19/3/1996, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 05 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". S chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/02/1996 (hình phạt tù bằng thời gian tạm giam), đã chấp hành xong quyết định khác của bản án. Bản án số 290/2012/HSST ngày 27/11/2012, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt 10 năm tù về tội "Mua

bán trái phép chất ma túy". S chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2020, đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Sông (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/01/2024, Nguyễn Văn S, trú tại Tổ 12, Khu 1, phường D, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ một mình đi xe taxi đến xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mục đích tìm mua ma tuý sử dụng cho bản thân. Khi đi đến đoạn đường liên xã thuộc thôn N, xã N, huyện Sông Lô, S thanh toán tiền cho lái xe taxi rồi đi đến gặp một người đàn ông không quen biết đứng ở ven đường, S hỏi và mua được của người này 01 gói ma tuý Heroine với giá 300.000đ và 01 túi nilon màu trắng được hàn kín bên trong chứa ma túy đá với giá 200.000đ. Sau đó, ỹ cầm 02 gói ma túy ở tay phải đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày khi ỹ đang đi bộ một mình thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan Công an thu giữ tại lòng bàn tay phải của ỹ 01 gói giấy bạc màu trắng, 01 túi nilon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa tinh thể dạng đá màu trắng được niêm phong ký hiệu A1, ỹ khai nhận đây là ma tuý Heroine và ma túy đá S vừa mua để sử dụng; tại túi quần bên phải đang mặc của ỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, loại bàn phím, vỏ màu đen, đã cũ.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy đối với mẫu A1 thu giữ được của Nguyễn Văn ỹ. Ngày 01/02/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Văn bản số 318/KLGĐ kết luận:

"1. Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1117g, loại Methamphetamine.

2. Chất bột cục màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,1759g là ma túy, loại Heroine".

Đối với đối tượng bán ma tuý cho ỹ và người lái xe taxi đưa S đến xã N, huyện Sông Lô do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Ngày 29/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô quyết định trưng cầu giám định số: 83/QĐ-ĐCSKTMT. Tại kết luận giám định số 318/KLGĐ, ngày 01/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc

kết luận: *"1. Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1117g, loại Methamphetamine.*

2. Chất bột cục màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,1759g là ma túy, loại Heroine".

Về nguồn gốc số ma túy trên, S khai nhận mua được của một người đàn ông ở xã N và người lái xe taxi đưa S đến xã N không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và không nhận dạng được nên Cơ quan điều tra không xác định được con người cụ thể. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý theo pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT - VKSSL ngày 08/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Nguyễn Văn S về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại điện viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Sỹ không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 29/01/2024, tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn N, xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện Sông Lô phát hiện bắt quả tang bị cáo đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroine có khối lượng là 0,1759gam và 01 gói ma túy Methamphetamine khối lượng 0,1117gam, mục đích sử dụng cho bản thân và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản lời khai và bản kiểm điểm của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56/HSST ngày 29/3/2000 của TAND tỉnh Phú Thọ xử về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" đã xác định hành vi phạm tội của S bị áp dụng tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 39 Bộ luật hình sự năm 1985. Do vậy có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm 0 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy ... thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

…i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

...0) Tái phạm nguy hiểm".

Do đó bản cáo trạng số: 24/CT - VKSSL ngày 08/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Nguyễn Văn Sỹ về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không bị oan.

[3] Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, an ninh ở địa phương nhất là trong giai đoạn hiện nay Đảng và Nhà nước có những chủ trương, biện pháp đấu tranh không khoan nhượng đối với các loại tội phạm về ma tuý nhưng trên địa bàn huyện Sông Lô nói chung tội phạm về ma tuý diễn biến ngày càng phức tạp và có chiều hướng gia tăng, nó cũng là mầm mống nảy sinh những tội phạm khác như: Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản.....Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và dăn đe những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có nhân thân xấu đã có 01 tiền án và 02 tiền sử, tiền án trước đây được làm định khung là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp và mua bán trái phép chất ma túy bị cáo không lấy đó làm bài học mà liên tục phạm tội thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đối chiếu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh và tại phiên tòa bị cáo xác nhận là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có công việc thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói được niêm phong A1 = 0,0672gam mẫu tinh thể dạng đá màu trắng và 0,1196gam mẫu chất bột màu trắng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel loại bàn phím, vỏ màu đen, đã cũ là tài sản của S không liên quan đến vụ án nên trả lại S nhưng cần tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo S phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2/ Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt: Nguyễn Văn S 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 01 năm 2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo Sỹ để đảm bảo Thi hành án.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: A1 = 0,0672gam mẫu tinh thể dạng đá màu trắng và 0,1196gam mẫu chất bột màu trắng.

Trả lại Nguyễn Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel loại bàn phím, vỏ màu đen, đã cũ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo Thi hành án, (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2024 của Chi cục thi hành án huyện Sông Lô).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Án xử công khai: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Kiên Thành

Nơi nhận:
-VKSND huyện Sông Lô;
-VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
-TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
-Chi cục THA dân sự huyện Sông Lô;
-Công an huyện Sông Lô;
-Cơ quan THA hình sự;
-UBND phường D;
-Bị cáo;
-Lưu hs; Vp.

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào 09 hồi giờ 15 phút ngày 25 tháng 6 năm 2024.

Tại: Phòng nghị án Nhà văn hóa UBND xã Đức Bác, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thịn Hồng và ông Nguyễn Xuân Hùng.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Sỹ, sinh năm 1973.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 12, Khu 1, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

2/ Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

3/ Về tội danh và Điều luật áp dụng: có đầy đủ căn cứ kết tội bị cáo Nguyễn Văn Sỹ phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"**.** Áp dụng điểm 0 Khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

4/ Về hình phạt: Phạt Nguyễn Văn Sỹ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/01/2024. Tiếp tục tạm giam bị cáo Sỹ để đảm bảo thi hành án. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

5/ Về xử lý vật chứng và án phí hình sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau

giám định gồm: A1 = 0,0672gam mẫu tinh thể dạng đá màu trắng và 0,1196gam mẫu chất bột màu trắng.

Trả lại Nguyễn Văn Sỹ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel loại bàn phím, vỏ màu đen, đã cũ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo Thi hành án, (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2024 của Chi cục thi hành án huyện Sông Lô).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Sỹ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

6/ Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Vĩnh Tường trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

7/ Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 10 phút ngày 25 tháng 6 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Nguyễn Xuân Hùng Nguyễn Kiên Thành

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 20/2024/HSST-QĐTG	*Sông Lô ngày 25 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng và ông Nguyễn Xuân Hùng.

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 25/6/2024 của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc Thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tạm giam bị cáo: Nguyễn Văn Sỹ, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1973.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Tổ 12, Khu 1, phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bị Toà án cấp sơ thẩm xử phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29 tháng 01 năm 2024.

Thời hạn tạm giam là: 45 (Bốn mươi năm) ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 25/6/2024.

2/ Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc có trách nhiệm Thi hành quyết định này.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Sông Lô;*
- *Công an huyện Sông Lô;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

Nguyễn Kiên Thành